|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS NGUYỄN CHUYÊN MỸ**  **TỔ**:KHXH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH**

**HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2023 - 2024**

*(- Căn cứ Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023 – 2024 của Sở GDĐT Hải Phòng ngày …tháng…năm 2023;*

*- Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023- 2024 trường PGD và ĐT huyện An Lão ngày tháng 9 năm 2023;*

*- Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 của trường THCS Nguyễn Chuyên Mỹ;*

*- Căn cứ tình hình thực tế của tổ trong năm học*

Tổ KHXH xây dựng kế hoạch hoạt động năm học 2023 – 2024 như sau.

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA TỔ**

**1/ Kết quả về mặt nhận thức ,t­ư t­ưởng chính trị trong tổ**

***a) Ưu điểm :***

-Phần lớn giáo viên trong tổ có tay nghề vững vàng , có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy

-Một số giáo viên trẻ nhiệt tình trong giảng dạy ,có nhiều cố gắng trong việc nâng cao nghiệp vụ chuyên môn .

***b)Tồn tại:***

- Một số giáo viên trẻ trình độ nghiệp vụ chuyên môn còn hạn chế

- Việc dự giờ thăm lớp ở một số giáo viên ch­ưa thư­ờng xuyên liên tục dẫn đến việc học hỏi lẫn nhau ch­ưa hiệu quả ,ảnh hưởng đến chất lượng dạy học.

**2/ Kết quả về giảng dạy**

***a.Việc soạn bài*** :

- Trong tổ 100% giáo viên soạn giáo án mới , chất l­ượng giáo án đã đ­ược nâng lên rõ rệt. Một số bộ giáo án đã có sự đầu tư­, thể hiện việc đổi mới trong mỗi bài soạn . Bên cạnh đó vẫn còn một số giáo viên ch­ưa thể hiện việc đổi mới phư­ơng pháp , bài soạn còn sơ sài , trình bày chư­a khoa học sạch đẹp

***b) Giảng dạy :***

*\* Chất lượng đại trà*

- Việc giảng dạy đã đ­ược giáo viên quan tâm thể hiện trong việc khai thác nội dung kiến thức trọng tâm cơ bản , thể hiện trong việc đổi mới phư­ơng pháp giảng dạy, thể hiện qua việc sử dụng đồ dùng thường xuyên.

- Các tổ nhóm chuyên môn bám sát chương trình giảng dạy của Bộ và chương trình nhà trường, đảm bảo được chất lượng. Vì vậy , qua đợt kiểm tra khảo sát chất lượng của nhà trường và của Phòng giáo dục , chất lượng đại trà của nhiều bộ môn đảm bảo đúng theo kế hoạch, chỉ tiêu đề ra. Song , chất lượng đại tà qua đề thi khảo sát của PGD ch­ưa cao.

*\* Chất lượng mũi nhọn*

- Nhìn chung giáo viên được phân công giảng dạy đội tuyển đều có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, khắc phục khó khắn thực hiện nghiêm túc kế hoạch chỉ tiêu của nhà trường:

- Tuy nhiên số lượng học sinh giỏi còn thấp, chất lượng chưa được cao so với các trường trong cụm, huyện

*\* Chất lượng ôn thi vào lớp 10 THPT:*

- Chất lượng thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh ổn định, Ngữ văn chưa ổn định

**III. PH­ƯƠNG H­ƯỚNG, CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2023-2024**

**1. Một số kết quả chính trong thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023**

**-**Tay nghề : 100% Khá, giỏi

**-**Thi đua :

+ GV đạt danh hiệu thi đua :

Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 01

GV dạy giỏi cấp huyện: 0 : Cấp trường|:0

- Chất lượng HS:

Đạt giải HS Giỏi cấp Thành phố : 02

Đạt HSG cáp huyện:

- Chất lượng đại trà : Kế qua thi khảo sát cấp huyện

+ Ngữ văn 8: xếp thứ 12/17

+ Ngữ văn 7: xếp thứ 4/17

- Chất lượng vào 10 : Môn Ngữ văn xếp thứ , môn Tiếng Anh xếp thứ 3

-Thực hiện các chuyên đề: Tất cả các chuyên đề cấp huyện tham gia đầy đủ; chuyên đề cấp tổ thực hiện ngiêm túc, đầy đủ theo kế hoạch đề ra

**2. Tình hình đội ngũ năm học 2023-2024**

- Tổng giáo viên 16 ( biên chế 14 ; hợp đồng 02; nam: 01 ; nữ 15);

- Số giáo viên từng bộ môn:

Trình độ đào tạo: Dưới chuẩn: 0;           Chuẩn: 16        Trên chuẩn: 0

-Trình độ tin học: 16/16 chứng chỉ loại B

-Trình độ ngoại ngữ:

- Số giáo viên giỏi các cấp: Cấp trường: 13 ;   Cấp huyện: 03

**3. Thuận lợi**

**a. Giáo viên**

- Các đồng chí đều có tinh thần đoàn kết; thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước và các quy định của ngành, nội quy

của cơ quan.

- Luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Cấp uỷ, Ban Giám hiệu, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường nhằm phối hợp nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục, hoạt động chuyên môn.

- Các tổ viên đều được đào tạo đạt tiêu chuẩn trở lên

- Luôn có ý thức bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao bồi dưỡng nghiệm vụ

- Phần lớn giáo viên dạy đúng chuyên môn, chuyên ngành đào tạo

**b. Học sinh.**

- Đa số học sinh ngoan, có đạo đức tốt, học tập chăm chỉ.

- Địa bàn cư trú thuận lợi, điều kiện hoàn cảnh gia đình đảm bảo cho con em học tập, nhiều gia đình  quan tâm đầu tư chu đáo.

- Ý thức chấp hành nội quy kỷ luật, vệ sinh thẩm mĩ khá tốt.

**4. Khó khăn**

**a. Giáo viên:**

- Còn đồng chí dạy chéo ban, chéo môn

- Do thiếu giáo viên nên phần lớn các đồng chí tiết thực dạy còn vượt định mức

- Một số đồng chí sử dụng CNTT vào bài học còn hạn chế

- Một số giáo viên có tinh thần cầu tiến nhưng chưa tạo được sự đột phá trong chuyên môn nghiệp vụ, còn sử dụng phương pháp dạy học chưa sáng tạo dẫn đến chất lượng mũi nhọn và thi vào lớp 10 còn thấp

**b. Học sinh.**

- Một số học sinh chưa thực sự chăm ngoan. Ý thức học tập, rèn luyện của một bộ phận học sinh chưa cao, công tác giáo dục học sinh cá biệt còn hạn chế, kỹ năng sống của học sinh còn rất yếu.

- Học sinh vùng nông thôn có nhiều gia đình khó khăn, bố mẹ chưa thực sự quan tâm đến việc học tập của các em nên học sinh còn thiếu sách tham khảo và đồ dùng học tập.

**II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA TỔ**

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng: 100% giáo viên có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng; có đạo đức, lối sống mô phạm, mẫu mực; không vi phạm phát luật, Luật giáo dục, Luật viên chức; Không vi phạm đạo đức nhà giáo; Tích cực, gần gũi, thân thiện với học sinh; Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng; Tham gia đầy đủ các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành, trường và các tổ chức; Tiếp tục động viên giáo viên tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn.

- Tham gia xây dựng khối đại đoàn kết trong cơ quan, trường học nơi cư trú, trong quan hệ xã hội  và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

- Xây dựng tổ chuyên môn đoàn kết, vững mạnh; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; được công nhận là tập thể lao động tiên tiến xuất sắc.

- Hoàn thành cơ bản việc xây dựng kế hoạch dạy học của nhà trường nhằm thực hiện nhiệm vụ phát triển chương trình giáo dục nhà trường một cách hiệu quả, thiết thực, phù hợp với năng lực của học sinh, điều kiện cụ thể của nhà trường.

- Vận dụng hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy năng lực của học sinh, phù hợp thực tiễn dạy học của nhà trường, của địa phương; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng giáo dục mũi nhọn của các nhóm bộ môn. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, phát huy hiệu quả, thiết thực hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học bộ môn HĐTN .Đổi mới kiếm tra đánh giá nhằm phát triển năng lực của học sinh trên cơ sở chuẩn kiến thức kĩ năng môn học.

**-**Nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Sử dụng hiệu quả, thiết thực hoạt động sinh hoạt chuyên môn vào thực tiễn dạy học. Nâng cao hiệu quả dạy học qua các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh.

**-**Nâng cao chất lượng dạy học. Phát huy hơn nữa thành tích trong công tác giáo dục mũi nhọn - bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi vào THPT. Nâng cao chất lượng dạy học (dạy học gắn với thực hành trải nghiệm sáng tạo nhằm phát triển năng lực, rèn luyện kỹ năng cho học sinh).

**-**Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các phong trào thi đua. Nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm đối với từng giáo viên trong tổ. Phát huy tinh thần đoàn kết xây dựng tổ chuyên môn vững mạnh trên tất cả các mặt. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ nhà trường giao phó.

- Tích cực sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học, đặc biệt các thiết bị dạy học số nhằm góp phần phát triển năng lực cho học sinh.

- Thực hiện tốt công tác chuyển đổi số góp phần thực hiện mục tiêu chung của trường, của ngành trong các hoạt động dạy và học, tren trang web của trường.

- Thực hiện công tác dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập phụ đạo học sinh yếu, nâng cao chất lượng toàn diện của tổ.

- Quan tâm rèn luyện đạo đức, ý thức học sinh trong mọi hoạt động

**III CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU**

**1.Chất lượng giảng dạy**

**a) Chất lượng đại trà**

**- Chất lượng văn hóa:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn học** | **Khối lớp** | **Giỏi** | | **Khá** | | **Trung bình (Đạt)** | | **Yếu**  **(chưa đạt)** | | **Kém** | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| **Văn** | 6 | 80 | 38 | 100 | 48 | 26 | 12,5 | 3 | 1,5 | 0 | 0 |
| 7 | 80 | 38,6 | 100 | 48,4 | 24 | 11,6 | 3 | 1,4 | 0 | 0 |
| 8 | 80 | 49 | 60 | 37 | 22 | 13,8 | 1 | 0,2 | 0 | 0 |
| 9 | 70 | 40 | 70 | 40 | 36 | 20 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Sử** | 6 | 100 | 48 | 90 | 43 | 19 | 9 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | 100 | 48 | 90 | 43 | 17 | 9 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 8 | 80 | 49 | 70 | 43 | 13 | 8 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 9 | 80 | 45,5 | 70 | 39,7 | 26 | 14,8 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Địa** | 6 | 100 | 48 | 90 | 43 | 19 | 4 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | 100 | 48,4 | 90 | 43 | 17 | 8,6 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 8 | 80 | 49,7 | 70 | 43 | 13 | 6,3 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 9 | 80 | 45 | 70 | 40 | 26 | 15 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **GDCD** | 6 | 100 | 48 | 90 | 43 | 19 | 9 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | 100 | 48 | 90 | 43 | 17 | 9 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 8 | 80 | 49 | 70 | 43 | 13 | 8 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 9 | 80 | 45,5 | 70 | 39,7 | 26 | 14,8 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Tiếng Anh** | 6 | 80 | 38 | 100 | 48 | 26 | 12,5 | 3 | 1,5 | 0 | 0 |
| 7 | 80 | 38,6 | 100 | 48,4 | 24 | 11,6 | 3 | 1,4 | 0 | 0 |
| 8 | 60 | 37 | 80 | 50 | 20 | 12 | 3 | 0,3 | 0 | 0 |
| 9 | 80 | 45,5 | 60 | 35 | 20 | 11,5 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Âm nhạc** | 6 |  |  |  |  | 209 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7 |  |  |  |  | 207 | 100 | 0 |  | 0 |  |
| 8 |  |  |  |  | 163 | 100 | 0 |  | 0 |  |
| 9 |  |  |  |  | 176 | 100 | 0 |  | 0 |  |
| **Mĩ thuật** | 6 |  |  |  |  | 209 | 100 | 0 |  | 0 |  |
| 7 |  |  |  |  | 207 | 100 | 0 |  | 0 |  |
| 8 |  |  |  |  | 163 | 100 | 0 |  | 0 |  |
| 9 |  |  |  |  | 176 | 100 | 0 |  |  |  |
| **Địa phương** | 6 |  |  | 0 |  | 209 | 100 | 0 |  |  |  |
| 7 |  |  | 0 |  | 207 | 100 | 0 |  |  |  |
| 8 |  |  | 0 |  | 163 | 100 | 0 |  |  |  |
| **TNHN** | 6 |  |  | 0 |  | 209 | 100 | 0 |  |  |  |
| 7 |  |  | 0 |  | 207 | 100 | 0 |  |  |  |
|  | 8 |  |  | 0 |  | 163 | 100 | 0 |  |  |  |

**- Chất lượng đạo đức**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Tốt** | | **Khá** | | **Trung bình** | | **Yếu** | |
| SL | % | Sl | % | Sl | % | SL | % |
| 6A | 40 | 95,2 | 2 | 4,8 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6C |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6E | 37 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7B | 38 | *95* | 2 | *5* | 0 | 0 | 0 | *0* |
| 7D | 44 | *100* | 0 | *0* | 0 | 0 | 0 | *0* |
| 7E | 40 | 76,92 | 9 | 23,08 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 8A | 40 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 8C | 39 | 97,5 | 1 | 2,5 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 9B | 38 | *91* | 5 | 9 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 9C |  |  |  |  |  |  |  |  |

**- Chỉ tiêu học sinh lên lớp thẳng** (thống kê chỉ tiêu phấn đấu về số lượng, tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng theo lớp mà thành viên trong tổ là chủ nhiệm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Lên lớp thẳng** | |
| SL | % |
| 9B | 43 | 100 |
| 9C | 42 | 100 |
| 8A | 40 | 100 |
| 8C | 39 | 100 |
| 7B | 40 | 100 |
| 7D | 44 | 100 |
| 7E | 39 | 100 |
| 6A | 42 | 100 |
| 6C |  | 100 |
| 6E | 37 | 100 |

**b. Học sinh giỏi các môn văn hóa.**

**- Học sinh giỏi cấp huyện**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Môn thi*** | ***Khối thi*** | ***Nhất*** | | ***Nhì*** | | ***Ba*** | | ***Khuyến khích*** | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| **Ngữ văn** | 9 |  |  | 1 |  | 1 |  | 1 |  |  |  |  |
| **Địa lí** | 9 |  |  | 1 |  | 1 |  | 1 |  |  |  |  |
| Lịch Sử | 9 |  |  | 1 |  | 1 |  | 1 |  |  |  | 2.99 |
| Tiếng Anh | 9 |  |  | 1 |  | 1 |  | 1 |  |  |  |  |
| **GDCD** | 9 |  |  | 1 |  | 1 |  | 1 |  |  |  |  |
| Mĩ thuật | 9 | 1 |  | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  |  |
| Âm nhạc | 9 | 1 |  | 1 |  | 1 |  |  |  |  |  |  |

**- Học sinh giỏi cấp thành phố**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn thi – khối thi** | **Nhất** | | **Nhì** | | **Ba** | | **Khuyến khích** | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| **Ngữ văn** | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Địa lí** | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| Lịch Sử | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| Tiếng Anh | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| **GDCD** | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| Mĩ thuật |  |  | 1 |  | 1 | 0 | 0 | 0 |
| Âm nhạc |  |  | 1 |  | 1 | 0 | 0 | 0 |

**c) Chỉ tiêu phấn đấu trong các cuộc thi khác.**

- 100% các cuộc thi xếp loại khá tốt

**d) Thi tốt nghiệp THPT/ Xét tốt nghiệp THCS (thống kê chỉ tiêu phấn đấu theo lớp mà thành viên trong tổ là chủ nhiệm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Đỗ** | | **Giỏi** | | **Khá** | | **Trung bình** | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 9B |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9C | 42 | 100 | 10 |  | 20 |  | 12 |  |

**2. Đối với thành viên trong tổ**

- Xếp loại thành viên trong tổ

**+**Loại suất xắc: 15

          + Loại khá: 1

- Danh hiệu thi đua

          + Lao động tiên tiến: 15

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở:  01

+ Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố: 0

- Các hình thức thi đua khác: GVCN giỏi:0

**3. Đối với tổ:**

Danh hiệu thi đua của tổ: Lao động tiên tiến.

**IV. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM HỌC**

**1. Công tác bồi dưỡng phẩm chất chính trị , đạo đức, lối sống cho giáo viên (gắn với việc thực hiện các cuộc vận dụng và các phong trào thi đua)**

- Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng: 100% giáo viên có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng; có đạo đức, lối sống mô phạm, mẫu mực; không vi phạm phát luật, Luật giáo dục, Luật viên chức; Không vi phạm đạo đức nhà giáo; Tích cực, gần gũi, thân thiện với học sinh; Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng; Tham gia đầy đủ các cuộc vận động đặc biệt cuộc vận động “ Học tập … HCM ” và phong trào *“Mỗi thầy cô là tấm gương tự học, tự sáng tạo”;* các phong trào thi đua của ngành, trường và các tổ chức; Tiếp tục động viên giáo viên tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn.

- Tham gia xây dựng khối đại đoàn kết trong cơ quan, trường học nơi cư trú, trong quan hệ xã hội  và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

**2. Các hoạt động chuyên môn**

**a) Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục**

- Thực hiện nghiêm túc chương trình , KHGD đã xây dựng (5512 và 3280)

- Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các KH chỉ thị của cơ quan, bộ phận chuyên môn

- Kí duyệt KHBD đúng quy định

- Thực hiện nghiêm túc phân công chuyên môn.

**b) Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá**

**\* Đổi mới PPGD theo hướng tích cực:** lấy học sinh làm trung tâm để phát huy tích cực chủ động sáng tạo và tinh thần tự học cho học sinh, đặc biệt là học sinh khối 6 chuyển cấp và học chương trình sách mới. Mỗi kiểu bài cần sử dụng PPGD phải phù hợp với đối tượng, nhằm giúp các em tiếp cận nhanh chóng kiến thức.

**\* Đổi mới KT- ĐG kết quả dạy –học:**

- Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh theo hướng tíchcực. Các bài kiểm tra đảm bảo khách quan trung thực phản ánh trung thực việc dạy của thầy và việc học của trò.

- Kiểm tra, đánh giá học sinh bằng nhiều hình thức như: nói, viết, thực hành…

- Kiểm tra, đánh giá định kì: đủ số bài theo quy định và thực hiện đúng quy trình:

+ Biên soạn đề theo hướng mở. (mở về phạm vi kiến thức, mở về hướng tích hợp kiến thức. Biết tích hợp kiến thức và tăng tính thực tiễn)

+ Xây dựng bài kiểm tra theo đúng quy định, tuân thủ đủ các bước trong giáo án (XD ma trận, bản đặc tả, biên soạn câu hỏi, đáp án chi tiết, biểu điểm phù hợp)

+ Đảm bảo các mức độ kiến thức: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao

- Công khai điểm của học sinh trên lớp, trên trang Web về quản lý giáo dục SMAS. (Điểm kiểm tra; Kết quả kiểm tra khảo sát đầu năm, giữa kỳ, cuối kỳ , cuối năm được tổng hợp, xếp thứ tự trong lớp và gửi về gia đình học sinh)

- Thực hiện đúng cơ số điểm kiểm tra (Theo thông tư 26 của BGD), đổi mới các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh phù hợp với thực tế của nhà trường. Các bài kiểm tra phải thống nhất ma trận

- Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Đối với học sinh có kết quả bài kiểm tra định kì không phù hợp với những nhận xét trong quá trình học tập (quá trình học tập tốt nhưng kết quả kiểm tra quá kém hoặc ngược lại), nếu thấy cần thiết và hợp lí thì có thể cho học sinh kiểm tra lại. Thực hiện nghiêm túc tiết trả bài: Công khai biểu điểm cho học sinh để các em tự kiểm tra đối chiếu, không được nâng điểm, sửa điểm sai quy định. Bài kiểm tra được trả cho học sinh xem, sau 1 tuần giáo viên thu nộp để tổ  lưu trữ (bài kiểm tra định kỳ).

- Cho học sinh tự đánh giá, kiểm tra nhau

**c) Các biện pháp cụ thể**

**- Đối với giáo dục đại trà:**

+Tổ tham mưu với BGH xây dựng kế hoạch cụ thể, phân loại học sinh theo đối tượng và bồi dưỡng ngay từ đầu năm học.

+ Khảo sát đánh giá học sinh đồng thời thông báo cho gia đình biết để có biện pháp phối kết hợp giữa giáo viên với phụ huynh.

+ Đối với  giáo viên bộ môn thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở, đôn đốc, động viên, khích lệ tinh thần tự học tập của các em ở nhà. Cần phải nhiệt tình, quan tâm, chăm chút học sinh như con của chính mình; Chú trọng khâu soạn giáo án, đảm bảo kiến thức cơ bản, lựa chọn PPDH phù hợp kiểu bài, đối tượng để kích thích tinh thần tự giác học tập và nâng cao qua giờ học

+ Thường xuyên kiểm tra bài cũ, bài tập về nhà, rèn luyện kĩ năng thực hành cho học sinh.

+ Xây dựng phong trào học tập sôi nổi trong học sinh, tạo cho các em hứng thú, động lực và ra sức thi đua phấn đấu.

+ Đổi mới hơn nữa cách dạy, phương pháp tiếp cận học sinh.

+ Dạy bồi dưỡng chú ý đến việc phát huy năng lực của học sinh.

+ Tăng cường ứng dụng CNTT vào giảng dạy

+ Phối hợp với phụ huynh để động viên đình quan tâm hơn tới con em của mình, mua sắm tài liệu và đồ dùng học tập.

**- Đối với giáo dục mũi nhọn:**

+ Dựa vào kết quả khảo sát chất lượng đầu năm để thành lập đội tuyển HSG các môn

+ Mỗi giáo viên dạy môn phải có KH, giáo án được kí duyệt

+ XD và thực hiện chuyên đề BDHSG nhằm tháo gỡ những khó khăn vướng mắc về PPBDHSG nhằm nâng cao chất lượng mũi nhọn

+ Phân công Gv BDHSG các môn:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Môn | Lớp/ khối | Giáo viên dạy bồi dưỡng |
| Lịch sử | 9 | Hồ Thị Hương |
| Ngữ văn | 9 | Lưu Nha Chang |
| Tiếng Anh | 9 | Trần Thị Thu Hà |
| GDCD | 9 | Đào Thị Xuân |
| Địa lí | 9 | Bùi Thị Vân |
| Mĩ thuật | 9 | Lê Thanh Nga |
| Âm nhạc | 9 | Ngô Thị Hạnh |

**- Đối với giáo dục học sinh yếu kém:**

+ Dựa vào kết quả khảo sát chất lượng đầu năm để phân loại đối tượng

+ Tham mưu với BGH và chuyên môn nhà trường PĐHSYK buổi 2

+ Giáo viên bộ môn có KH PĐHSYK ngay tại trong mỗi buổi học, sử dụng phương pháp D-H phù hợp đối tượng.

+ Giúp đỡ, động viên các em tích tực học tập và ôn luyện.

+ Phân công GV phụ đạo HSYK: GV dạy môn nào thì phụ đạo môn học đó

**d) Xây dựng đội ngũ:**

**- Thực hiện quy chế chuyên môn:**

+ Thực hiện nghiêm túc mọi thông tư, chỉ thị, văn bản, của ngành;

+ Thực hiện nghiêm túc mọi nội quy, quy nề nếp của cơ quan

+ Thực hiện nghiêm túc  KHGD và KHDH.

+ Chú trọng đến chương trình khối 6,7,8.

+ Thực hiện SHCM theo NCBH hàng tháng.

**- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, đào tạo tin học, ngoại ngữ, đào tạo nâng chuẩn:**

+ Tham gia đầy đủ các chuyên đề ở trưởng, tổ và của ngành tổ chức:giáo viên đi chuyên đề phải báo cáo nội dung chuyên đề trước tổ môn; Tổ chuyên môn triển khai thực hiện đúng nội dung chuyên đề

+Tham gia đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn tin học, ngoại ngữ, nâng chuẩn, thăng hạng

**-Thực hiện dự giờ thăm lớp, tổ chức các đợt hội giảng; Thực hiện công tác chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, tham gia xây dựng trang Web nhà trường .**

+ Tích cực tự học, tự rèn của mỗi cá nhân, tăng cường thăm lớp dự giờ đồng nghiệp để đúc rút kinh nghiệm.

+ Tập trung vào củng cố và nâng cao trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ, nhất là về kiến thức khoa học, kiến thức văn hóa xã hội và phương pháp giảng dạy.

+Tổ chức 1 đợt hội giảng, thực hiện theo lịch

+ Tích cực ứng dụng CNTT: vào soạn bài, sưu tầm tài liệu, tích lũy chuyên môn*;*vào giảng dạy trên lớp bằng giáo án điện tử; vào các hoạt động chuyên môn khác và công tác hồ sơ.

**- Tổ chức cho giáo viên nghiên cứu khoa học, viết sang kiến kinh nghiệm, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.**

+ Tiếp tự đúc rút kinh nghiệm dạy học để lựa chọn vấn đề và viết sáng kiến kinh nghiệm tập về các lĩnh vực. Nâng cao hiệu quả phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, phấn đấu có  2 - 3 sáng kiến cấp huyện; Đưa các sáng kiến kinh nghiệm được bảo lưu vào thực tiễn giảng dạy. Sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học góp phần phát triển năng lực cho học sinh.

+ Phạm vi đề tài không quá rộng, chú ý tính thiết thực và hiệu quả.

+ Mỗi giáo viên đăng kí tham gia viết 1 SKKN hoàn thành cuối tháng 12

+ Hướng dẫn HS nghiên cứu KHKT, nộp sản phẩm về trường đúng kế hoạch.

**- Việc thực hiện các chuyên đề chuyên môn** (trong năm học thực hiện những chuyên đề gì? vào thời gian nào? ai thực hiện? Phạm vi nào ( cấp huyện, trường,.- hinhgf thức tổ chức qua tiết hay hoạt động ngoai khóa? )

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn** | **Tên chuyên đề** | **Thời gian** | **Đối tượng**  **Học sinh** | **Phạm vi- Hình thức**  **Tổ chức** | **Người thực hiện** |
| **1** | GDCD | Đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh | Tuần 2/10 | Lớp 8 | Lớp học | Xuân |
| **2** | - Tiếng Anh 7 | Ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh | **Tuần 4/11** | Lớp 7 | Lớp học | Nguyễn Hoài |
| **3** | Tiếng Anh 8 | Đổi mới day học, kiểm tra đánh giá nâng cao chất lượng HS đại trà. | **Tuần 1/12** | Lớp 8 | Lớp học | Trần Hà |
| **4** | Ngữ văn 7 | Vận dụng các phương pháp giảng dạy tích cực trong dạy bọc theo chủ đề nhằm phát triên năng lực cho học sinh. | Tuần 4/1 | Lớp 7 | Lớp học | Nguyễn Phương |
| **5** | LS-ĐL | Dạy học theo chủ đề tích tích tích hợp, liên môn; dạy học stem nhằm phát triển nang lực cho học sinh. | Tuàn 4/2 | Lớp 8 | Lớp học | Hồ Hương |
| **6** | Âm nhạc | Vận dụng các hình thức, phương pháp dạy học tích cực trong dạy học nhằm phát triển năng lực học sinh. | Tuần 4/3 | Lớp 8 | Lớp học | Ngô Hạnh |
| 7 | Ngữ văn | Ôn tập nâng cao chất lượng phát huy năng lực của HS | Tuần 1/4 | Lớp 9 | Lớp học | Nguyễn Hạnh |
| **8** |  | Hoạt động ngoại khóa rèn kĩ năng sống cho học sinh |  |  |  | Cả tổ |

**- Nội dung SHCM theo NCBH:**

+ Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học thông qua cá tiết dạy chuyên đề tổ, chuyên đề nhóm

+ Tập trung phân tích hoạt động của học sinh, không đánh giá giáo viên và tiết dạy

**e)Việc sử dụng thiết bị giáo dục, đồ dung dạy học, tổ chức phong trào giáo viên tự làm đồ dạy học, thiết kế thiết bị đồ dừng dạy học số.**

+ Tích cực mượn và sử dụng có hiệu quả các TB-DH trong từng bài dạy.

**3. Các hoạt động khác** (công tác chủ nhiệm lớp; việc phối hợp các tổ chức nâng cao chất lượng dạy học )

**\* Công tác chủ nhiệm lớp:**

**-**GVCN XDKH hoạt động cụ thể phù hợp với đặc điểm tình hình của lớp

- GVCN bám lớp, sát sao, chỉ đạo mọi mặt. Tìm hiểu hoàn cảnh, tâm tự, nguyện vọng từng em để có giải pháp giáo dục và giúp đỡ kịp thời

- Quan tâm , động viên giúp đỡ nếu có trường hợp đặc biệt

- GVCN kết hợp chặt chẽ với đoàn thanh niên, đội TNTPHCM đẩy mạnh các phong trào tập thể như múa, hát giữa giờ, kể chuyện tấm gương HCM và các phong trào thi đua do trường phát động, phối hợp, xử lý học sinh cá biệt, thành lập đội văn nghệ nhằm thúc đẩy học sinh yêu mến lớp, bạn bè chan hòa than ái

- Xây dựng tập thể lớp vững mạnh, đoàn kết, đạt chỉ tiêu để ra

**\* Công tác đoàn thể:**

- Đội, đoàn: Tổ chức hội thi để nâng cao chất lượng đức dục và trí dục

- Phối hợp với BGH công đoàn đảm bảo đời sống, động viên tinh thần của tổ viên nhằm thúc đẩy công tác chuyên môn

- Phối hợp với y tế học đường để chăm sóc sức khỏe giáo viên

**V. KẾ HOẠCH CỤ THỂ (theo tuần, tháng)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Tháng*** | ***Tuần*** | ***Nội dung công việc*** | ***Người***  ***thực hiện*** | ***Thay đổi điều chỉnh*** | ***Kết quả*** |
|  | **1**.  *6/9 -9/9* | - Triển khai nhiệm vụ tháng 9  - Học tập quy định quy chế chuyên môn, xây dựng kế họach hoạt động nhóm  -Thực hiện chương trình từ 6/9 | Cả tổ |  |  |
| 9/2023 | *2*  *11-16/9* | Thực hiện chương trình tuần 2 | Cả tổ |  |  |
| - GV nộp tất cả các kế hoạch  - tập huấn vào trang w của nhà trường | Cả tổ |  |  |
| *3*  *18-23/9* | Thực hiện chương trình tuần 3 | Cả tổ |  |  |
| - Dự giờ thăm lớp các đồng chí: Phương | Đồng chí Huyền |  |  |
| Nhóm GDCD sinh hoạt | Nhóm GDCD |  |  |
| 4  *25- 30/9* | Thực hiện chương trình tuần 4 | GV tổ |  |  |
| Kiểm tra toàn diện đồng chí Bốn | Đồng chí Chang |  |  |
| - SHCM Huyện :  *Môn Mĩ thuật 9- 14h /26/9( thứ 3)- Tân Dân*  *Môn TA8 /14h/ 27/9/ 2023/ ( thứ 4) - Quang Hưng* | Đồng chí Nga, Hải, Hà, Hoài |  |  |
| Xây dựng đề kiểm tra 15 phút các môn | GV tổ |  |  |
| Vào điểm phần mềm 25/9 | GV tổ |  |  |
| - Dự giờ thăm lớp các đồng chí: Quỳnh, Nga | Đồng chí Huyền, Chang |  |  |
| 10/2023 | *1*  *2-7/10* | - Nhận xét hoạt động tháng 9, triển khai nhiệm vụ tháng 10 | TT |  |  |
| - Dạy thử tiết dạy chuyên đề môn GDCD lần 1 | Xuân dạy  GV tổ dự |  |  |
| Hoàn thiện sản phẩm KHKT lần 1 | GV tổ |  |  |
| - Thực hiện chương trình tuần 5 | GV tổ |  |  |
| Nhóm NV, TA sinh hoạt | GV nhóm TA, NV |  |  |
| *2*  *9-14/10* | - Các nhóm thống nhất xây dựng đề kiểm tra giữa kì 1 | GV tổ |  |  |
| - Dự giờ chuyền đề lần 2 | GV tổ |  |  |
| - Thực hiện chương trình tuần 6 | GV tổ |  |  |
| - Nộp sản phẩm KHKT | GV tổ |  |  |
| Kiểm tra toàn diện Lê Nga | Lưu Chang |  |  |
| Nhóm LS- ĐL sinh hoạt | GV dạy LS- ĐL |  |  |
| *3*  *16-21/10* | - Thực hiện chương trình tuần | GV tổ |  |  |
| - Nộp đề kiểm tra giữa kì về tổ trưởng, tổ phó | GV tổ |  |  |
| -Thực hiện chuyền đề huyện môn GDCD tại trường | GV dạy GDCD |  |  |
| - Kiểm tra toàn diện Đào Xuân | Nguyễn Huyền |  |  |
| *4*  *23- 28/10* | - Thực hiện chương trình tuần 7 | GV tổ |  |  |
| - Hoàn thiện hoàn chỉnh , nộp đề kiểm tra giữa kì | GV tổ |  |  |
| - Vào điểm trên phần mềm | GV tổ |  |  |
| - KT tòan diện Bùi Vân | Nguyễn Huyền |  |  |
| 11/2023 | *1*  *30/10- 4/11* | - Thực hiện chương trình tuần 9( khảo sát giữa kì 1) | GV tổ |  |  |
| *- Tham gia sinh hoạt chuyên môn huyện môn Âm nhạc*  *14h/01/11/2023* | Đ/c Ngô Hạnh |  |  |
| - Nhóm NV, TA sinh hoạt nhóm |  |  |  |
| *2*  *6-11/11* | - Thực hiện chương trình tuần 10  - Chấm, chữa, trả bài , vào điểm giữa kì | GV tổ |  |  |
| - Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường | GV tổ |  |  |
| - Kiểm tra toàn diện Lưu Chang | Đ/ c Đô |  |  |
| *Tham gia sinh hoạt hoạt chuyên môn huyện môn GDĐP 8/7/11/2023; HĐTN-HN8 /14h/9/11/2023* | Đ/c Bốn, Huyền |  |  |
| *- Nhóm LS- ĐL sinh hoạt* |  |  |  |
| *3*  *13-18/11* | - Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường | GV tổ |  |  |
| -Thực hiện chương trình tuần 11 | GV tổ |  |  |
|  | - Thực hiện chuyên đè tổ môn Tiếng Anh 7 | Đ/c Hoài |  |  |
| - Nhóm GDCD sinh hoạt | Nhóm GDCD |  |  |
| *4*  *20-25/11* | - Thực hiện chương trình tuần 12 | GV tổ |  |  |
| - Vào điểm phần mềm | GV tổ |  |  |
| - Kiểm tra toàn diện Nguyễn Hoài | Cao Hải |  |  |
| *5*  *27-30/11* | - Thực hiện chương trình tuần 13 | GV tổ |  |  |
| - Thi giáo viên dạy giỏi và thi gv chủ nhiệm giỏi cấp huyện  Xây dựng đề kiểm tra học kì I, đề HSG | GV tổ |  |  |
| 12/2023 | 1  4- 9/12 | Thực hiện chương trình tuần 14 | GV tổ |  |  |
| -Họp tổ nhận xét hoạt động tháng 11, triển khai nhiệm vụ tháng 12 | Tổ trưởng |  |  |
|  |  | - Nộp đề kiểm tra học kì 1, đề thi học sinh giỏi, danh sách chốt học sinh giỏi  - Thực hiện chuyên đề tổ: Tiếng Anh 9 ( Trần Hà) | - GV tổ  - GV dạy đội tuyển  Trần Hà |  |  |
| - Sinh hoạt nhóm : TA, NV | Nhóm NV, TA |  |  |
| 2  11-16/12 | - Thực hiện chương trình tuần 15 | GV tổ |  |  |
| - Nộp SKKN |  |  |  |
| 3  18- 22/12 | - Kiểm tra toàn diện: Nguyễn Hạnh, Trần Hà | Cao Hải, Nguyễn Huyền |  |  |
| - SH nhóm : Lịch sử- Địa lí | GV nhóm LS- ĐL |  |  |
| - Thực hiện chương trình tuần 16 | GV tổ |  |  |
| - Kiểm tra học kì 1 | GV tổ |  |  |
|  | 4  24- 29/12 | - Thực hiện chương trình tuần 17,18  Kiểm tra học kì 1 | GV tổ |  |  |
|  |  | - Hoàn thành điểm học kì 2 | GV tổ |  |  |
| Nhóm GDCD sinh hoạt | Nhóm GDCD |  |  |
| 1 | 1  1-6/1/2024 | - Thực hiện chương trình tuần 19 | GV tổ |  |  |
| - Họp tổ chuyên môn | GV tổ |  |  |
| Nhóm TA, NV sinh hoạt | GV nhóm TA, NV |  |  |
| 2  8-13/1/2024 | Thực hiện chương trình tuần 20 | GV tổ |  |  |
| NHóm LS- ĐL sinh hoạt | GV nhóm |  |  |
| - Kiểm tra toàn diện: Ngô Hạnh | Nguyễn Huyền |  |  |
| - Tỏ sơ kết thi đua học kì I | GV tổ |  |  |
| 3  15-20/1 | Thực hiện chương trình tuần 21 | GV tổ |  |  |
| Kiểm tra toàn diện: Đinh Thảo | Lưu Chang |  |  |
| Tăng cường ôn HSG cấp huyện môn văn hóa tại Trường Thành | GV dạy đội tuyển |  |  |
| 4  22-27/1 | - Thực hiện chương trình tuần 22 | GV tổ |  |  |
| - Thực hiện chuyên đề Ngữ văn 7 | Nguyễn Phương |  |  |
| 2/2024 | 1  29/1- 3/2 | Thực hiện chương trình tuần 23 | GV tổ |  |  |
| 2,3  5/2-17/2 | Họp tổ nhận xét hoạt động tháng 1, triển khai nhiệm vụ tháng 2 | Tổ trưởng |  |  |
| - Kiểm tra toàn diện Hồ Hương | Đ/c Hồ Hương |  |  |
| - Thực hiện chương trình tuần 24  - nghỉ tết nguyên đán | GV tổ |  |  |
| 4  19-24,29 /2 | - Thực hiện chương trình tuần 25,26 | GV tổ |  |  |
| - Kiểm tra toàn diện Bùi Vân | Nguyễn Huyền |  |  |
| Thực hiện chuyên đề môn Lịch sử 8 | Hồ Hương |  |  |
| - Xây dựng đề kiểm tra giữa kì | GV tổ |  |  |
| 3/2024 | 1  4-9/3 | - Họp tổ nhận xét hoạt động tháng 2, triển khai nhiệm vụ tháng 3 | Tổ trưởng |  |  |
|  | - Thực hiện chương trình tuần 27 | GV tổ |  |  |
| - Kiểm tra giữa kì 2 | GV tổ |  |  |
| - Nhóm NV, TA snh hoạt | GV nhóm TA, NV |  |  |
| 2  11-16/3 | - Thực hiện chương trình tuần 28 | GV tổ |  |  |
| 3  18-23/3 | - Nhóm LS- ĐL sinh hoạt | GV LS- ĐL |  |  |
| -KTTD : Cao Hải | Tràn Hà |  |  |
| Thực hiện chương trình tuần 29 | GV tổ |  |  |
| 4  25-30/3 | Nhóm GDCD sinh hoạt | GV nhóm GDCD |  |  |
| - Thực hiện chương trình tuần 28 | GV tổ |  |  |
| - Chuyên đề tổ Âm nhạc 8: Ngô Hạnh | Ngô Hạnh |  |  |
| 4/2024 | 1  1-6/4 | - Thực hiện chương trình tuần 28 | GV tổ |  |  |
| - Họp tổ chuyên môn | GV tổ |  |  |
| - Nhóm NV.TA sinh hoạt | GV TA |  |  |
| - Chuyên đề tổ môn Ngữ văn 9 | Nguyễn Hạnh |  |  |
| *-SHCM huyện Môn NV9/ 14h/2/4/2024/( thứ 3) Quang Trung*  *Môn TA9/14h/4/4/2024/ ( thứ 5)Tân Viên* | Nguyễn Hạnh, Lưu Chang, Trần Hà |  |  |
| 2  8-13/4 | - Thực hiện chương trình tuần 29 | GV tổ |  |  |
| Nộp quỹ đề KTHKII: 10/4 | GV tổ |  |  |
|  | Kiểm tra toàn diện Nguyễn Huyền | Đ/c Đô |  |  |
|  | - Nhóm LS- ĐL sinh hoạt | GV LS- ĐL |  |  |
| 3  15- 20/4 | - Thực hiện chương trình tuần 30 | GV tổ |  |  |
| 4  22-27/4 | Kiểm tra toàn diện Lê Nga | Lưu Nha Chang |  |  |
| Nhóm GDCD sinh hoạt | GV nhóm GDCD |  |  |
| - Nộp đề KT HKII | GV tổ |  |  |
| 5/2024 | 1  6-11/5 | Thực hiện chương trình tuần 31,32 | GV tổ |  |  |
| - KT học kì các môn khối 9 | GV tổ |  |  |
| 2  13- 18/8 | - Thực hiện chương trình tuần 33 | GV tổ |  |  |
| 3  20- 25/9 | - Kiểm tra khảo sát học kì 2 | GV tổ |  |  |
| - Kiểm tra khảo sát học kì 2 | GV tổ |  |  |
| - Kết thúc chương trình | GV tổ |  |  |
| 4  26- 30/5 | - Nhóm NV 9, TA xây dựng kế hoạch ôn vào 10 | Trần Hà, Lưu Chang |  |  |
| - Họp thi đua tổ |  |  |  |

**VI. NHỮNG ĐỀ XUẤT/ KIẾN NGHỊ**

**1. Với Ban giám hiệu:**

- Tạo mọi điều kiện để các giáo viên trong tổ hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

- Mua sắm, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ công tác giảng dạy.

- Thường xuyên dự giờ thăm lớp để giúp đỡ học sinh nâng cao tay nghề

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng và kỉ luật.

- Thực hiện tốt các quy chế dân chủ trong cơ quan

- Bố trí phòng máy chiếu để giáo viên vân dụng CNTT và giảng dạy nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sử dụng CNTT.

- Phân công lao động cần đảm bảo tính công bằng, cân đối về công việc. chỉ đạo, sắp xếp công việc phải khoa học, hợp lí

**2. Đối với các tổ chức, đoàn thể, các tổ chuyên môn khác.**

- Phối hợp với tổ hành chính và ban chấp hành công đoàn để nâng cao đời sống và chăm sóc sức khỏe giáo viên

- Phối hợp nhịp nhàng với tổ tự nhiên trong việc nâng chất lượng thầy trò.

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** | An Thái, ngày 15 tháng 9 năm 2023  **TỔ TRƯỞNG** |

**Bìa em in như thế này cho c**

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN**

**NĂM HỌC 2023-2024**